

IBBS VÒNG II

Giám sát Kết hợp
Hành vi và Các chỉ số
Sinh học HIV/STI

Tóm lược kết quả tại
NGHỆ AN

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) tại Việt Nam được thiết kế nhằm ước tính và theo dõi sự thay đổi về chiều hướng hiện nhiễm HIV, các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (STI), các hành vi nguy cơ và mức độ tiếp cận các chương trình can thiệp trong các nhóm quần thể nguy cơ cao nhiễm HIV. Đây là một trong những tài liệu nằm trong bộ báo cáo tóm tắt của IBBS. Giám sát được thực hiện qua hai vòng, vòng I vào năm 2006 và vòng II vào năm 2009.

Nghệ An là tỉnh mới tiến hành giám sát, do vậy chỉ có số liệu năm 2009 được báo cáo ở đây.



Tại Nghệ An, cứ 4 người tiêm chích ma túy thì có 1 người nhiễm HIV

Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm tiêm chích ma túy (TCMT) tại Nghệ An duy trì ở mức cao năm 2009. Gần 1/4 số người TCMT trên địa bàn tỉnh nhiễm HIV. Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm phụ nữ mại dâm đường phố (MDĐP) và phụ nữ mại dâm nhà hàng (MDNH) lần lượt là 3.2% và 1.1% (Biểu đồ 1).

Người TCMT tại Nghệ An có thời gian sử dụng ma túy trung bình là 4.4 năm, thấp hơn so với nhiều tỉnh thành tham gia giám sát khác. Thêm vào đó, tỷ lệ người mới bắt đầu sử dụng ma túy trong vòng một năm trước nghiên cứu nằm ở mức cao, khoảng 10% nhóm TCMT là người mới tiêm chích.

Dùng chung bơm kim tiêm còn phổ biến trong nhóm TCMT

Một nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ hiện nhiễm HIV cao trong nhóm TCMT là việc sử dụng chung bơm kim tiêm (BKT) vẫn còn phổ biến, nằm ở mức 28.3% trong giai đoạn 06 tháng trước nghiên cứu. Tuy nhiên, ấn tượng nhất là tỷ lệ người TCMT làm xét nghiệm HIV và biết kết quả lại tương đối cao, đạt 51% (Biểu đồ 2).

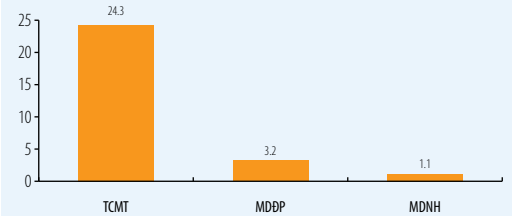
Hành vi sử dụng bao cao su thường xuyên thay đổi tùy theo loại bạn tình trong nhóm phụ nữ mại dâm

Tỷ lệ sử dụng bao cao su (BCS) thường xuyên với khách quen trong nhóm PNMD đạt mức khá cao, khoảng 73-81%. Tỷ lệ này trái ngược hẳn với tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên, chỉ đạt mức rất thấp ở 11.6% trong nhóm MDĐP và 16.9% trong nhóm MDNH.

Tỷ lệ tiêm chích ma túy trong nhóm PNMD thấp nhất trong số các tỉnh thành nghiên cứu, lần lượt là 1.1% và 0.4% trong nhóm MDĐP và MDNH (Biểu đồ 3).

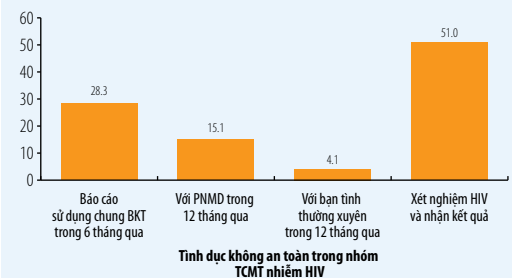
Biểu đồ 1:

Tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm quần thể nghiên cứu tại Nghệ An, IBBS 2009



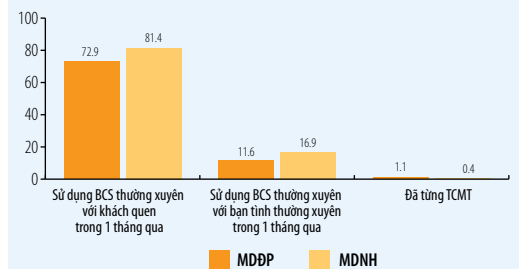
Biểu đồ 2:

Hành vi nguy cơ trong nhóm TCMT tại Nghệ An, IBBS 2009



Biểu đồ 3:

Hành vi nguy cơ trong nhóm PNMD tại Nghệ An, IBBS 2009



IBBS là sáng kiến được thực hiện bởi các cơ quan dưới đây:

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương (NIHE) | Cục Phòng chống HIV/AIDS (VAAC) | FHI 360 | Văn phòng Liên hợp quốc Phòng chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) | Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) | Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC).

Ấn phẩm IBBS được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID, CDC hay Chính phủ Hoa Kỳ.



Tóm lược kết quả tại NGHỆ AN

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) được thực hiện tại Nghệ An năm 2009. Người tham gia nghiên cứu được lựa chọn thông qua phương pháp chọn mẫu cụm thời gian đối với cả nhóm phụ nữ mại dâm và nhóm tiêm chích ma túy.

Các chỉ số chính	2009 (%)	
Nhóm tiêm chích ma túy	(n= 300)	
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	24.3%	
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	1.3%	
Tỷ lệ sử dụng chung bơm kim tiêm trong 6 tháng qua	28.3%	
Tỷ lệ tiếp cận bơm kim tiêm sạch miễn phí trong 6 tháng qua	38.7%	
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với PNMD trong 12 tháng qua	63.3% (n= 120)	
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 12 tháng qua	32.3% (n= 201)	
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	38.5% (n= 244)	
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	24.7%	
Nhóm phụ nữ mại dâm	MDNH (n=274)	MDĐP (n=282)
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	1.1%	3.2%
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0.4%	1.4%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách hàng bắt chẹt trong 1 tháng qua	91.9% (n= 272)	85.2% (n= 257)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách quen trong 1 tháng qua	81.4% (n= 172)	72.7% (n= 205)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 1 tháng qua	16.9% (n= 154)	11.6% (n= 113)
Tỷ lệ tự báo cáo có tiêm chích ma túy	0.4%	1.1%
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	71.9%	85.8% (n= 281)
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	53.6%	35.1%

IBBS Vòng II: Giám sát Kết hợp Hành vi và Các chỉ số Sinh học HIV/STI